

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Dung**.

Bà **Dương Thị Kim Hồng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Quách Thị H**, sinh năm 1990.

ĐKKH: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng D**, sinh năm 1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Quách Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/11/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống khó khăn, vợ chồng

thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Năm 2017 anh D đi lao động tại Đài Loan nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, mỗi khi anh liên lạc về nH vợ chồng lại xảy ra cãi vã, gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Cuộc sống căng thẳng mệt mỏi nên chị cho các con về nH đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Chị đã liên lạc cho anh D để bày tỏ nguyện vọng ly hôn, anh D cũng nhất trí. Do vậy, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Hồng D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn H T, sinh ngày 20/02/2010 và Nguyễn D L, sinh ngày 24/11/2014, hiện các con đang ở với chị. Chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con tHnh niên và tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại chị đang làm công nhân tại Công ty may KALOT, thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng, chị đang ở cùng nH với bố mẹ đẻ, bố mẹ chị hỗ trợ chị trong việc đưa đón các con đi học trong những lúc chị bận việc. Chị đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy cả hai con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh D nên Tòa án đã tiến Hnh xác minh tại gia đình anh D. Ông Nguyễn Hồng K (bố đẻ anh D) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh D tại Đài Loan nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh D vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại với gia đình. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh D biết, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày là đúng, anh nhất trí để chị H nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con tHnh niên, anh tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của chị H và anh D là Nguyễn H T và Nguyễn D L có nguyện vọng được ở với chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H ly hôn anh Nguyễn Hồng D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn H T và Nguyễn D L cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Quách Thị H sinh sống tại Việt Nam, bị đơn anh Nguyễn Hồng D có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện anh D đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh D tại Đài Loan. Tòa án tiến Hnh giao các văn bản tố tụng cho ông K - bố đẻ anh D, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, thông qua gia đình anh D cũng có quan điểm xin được vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị H và anh Nguyễn Hồng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/11/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi khiến cho cuộc sống luôn căng thẳng mệt mỏi. Năm 2017, anh Đ đi lao động tại Đài Loan nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, chị H đã đưa các con về nH đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh D. Thông qua gia đình, anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Quách Thị H và anh Nguyễn Hồng D có 02 con chung là Nguyễn H T, sinh ngày 20/02/2010 và Nguyễn D L, sinh ngày 24/11/2014, hiện các con đang ở với chị H. Chị H và anh D thống nhất: chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi con tHnh niên. Con chung Nguyễn H T và Nguyễn D L có nguyện vọng được ở với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của anh chị phù hợp với thực tế và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H ly hôn anh Nguyễn Hồng D.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Quách Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn H T, sinh ngày 20/02/2010 và Nguyễn D L, sinh ngày 24/11/2014 cho đến khi các con tHnh niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tạm thời không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000358 ngày 17/5/2022 tại Cục thi Hnh án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Quách Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hồng D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường